

Thế nào gọi là suy thoái kinh tế?

Nguồn: [“What is a recession?”](#), The Economist, 12/08/2022

Biên dịch: Phạm Thị Hồng Nhung



Đây là một định nghĩa gây tranh cãi – và mang tính chính trị.

Những người biên tập Wikipedia không thể thống nhất với nhau về định nghĩa của “suy thoái” (recession). Tháng trước, trang web đã cấm những người dùng mới và chưa đăng ký không được chỉnh sửa chủ đề này trên trang của họ, sau màn tranh cãi gay gắt về việc liệu sự sụt giảm GDP trong 2 quý liên tiếp có phải là chỉ dấu cho thấy một cuộc suy thoái hay không. Bài viết được chỉnh sửa 24 lần trước đó trong năm 2022, nhưng lên tới 180 lần trong vòng một tuần. Không chỉ giới hạn trong cộng đồng không chuyên có quan tâm đến kinh tế, cuộc tranh luận đã trở thành chủ đề trong những cuộc đối đầu chính trị. Vào ngày 12/8, Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh thông báo rằng nền kinh tế của đất nước đã thu hẹp trong quý thứ hai của năm; các nhà dự báo kinh tế cho

rằng sự sụt giảm sẽ còn tiếp tục ở phía trước. Vậy, điều gì tạo thành một cuộc suy thoái kinh tế?

Nói ngắn gọn, đó là một giai đoạn suy giảm đáng kể trong hoạt động kinh tế. Một cuộc suy thoái thường dẫn đến sự sụt giảm sản lượng và đầu tư, giảm lợi nhuận cho các doanh nghiệp và gia tăng tỷ lệ thất nghiệp. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2007-2009 đã làm giảm gần 4% tăng trưởng kinh tế thế giới. Tại một số quốc gia, gồm cả Anh, Pháp và Đức, một chỉ dấu suy thoái thường được hiểu là việc GDP tăng trưởng âm 2 quý liên tiếp. Nhưng nhiều nhà kinh tế cho rằng định nghĩa này quá hẹp. Văn phòng nội các Nhật Bản sử dụng nhiều chỉ số, bao gồm sản lượng nhà máy (factory output), doanh số bán lẻ (retail sales) và tình hình việc làm (employment). Chính phủ Mỹ đã trao thẩm quyền tuyên bố suy thoái cho Cục Nghiên cứu Kinh tế Quốc gia (NBER) – một tổ chức nghiên cứu phi lợi nhuận tư nhân.

Một hội đồng gồm tám nhà kinh tế học thuộc NBER – được gọi là Ủy ban Xác định Chu kỳ Kinh tế (Business Cycle Dating Committee – BCDC) – là cơ quan của Mỹ có thẩm quyền xác định thời điểm suy thoái từ năm 1978. Như ở Nhật Bản, Ủy ban này định nghĩa suy thoái bằng cách sử dụng một loạt các yếu tố, bao gồm tình trạng sử dụng lao động, thu nhập cá nhân, và sản xuất công nghiệp. Một cựu thành viên cho biết, nếu chỉ xét dựa vào GDP thì cũng giống như việc chẩn đoán bệnh của bệnh nhân chỉ bằng cách kiểm tra nhiệt độ của họ. Đây là lý do tại sao Hoa Kỳ vẫn chưa chính thức rơi vào suy thoái dù GDP đã giảm trong quý đầu tiên và quý thứ 2 của năm. Lý do là tỷ lệ thất nghiệp vẫn thấp và tăng trưởng việc làm vẫn mạnh mẽ: trong tháng 7, cả nước đã có thêm 528.000 việc làm – nhiều hơn gấp đôi so với dự kiến. Quốc gia này đã hồi phục tất cả những gì từng mất trong suốt đại dịch.

Một lý do khác là Ủy ban không đưa ra kết luận dựa trên thời gian thực, và càng ít dự đoán hơn. Thay vào đó, phương pháp hồi cứu (retrospective) được sử dụng và do đó tránh được khả năng xảy ra sai sót. (Ví dụ, vào năm 2013, rõ ràng là Anh trên thực tế đã không rơi vào suy thoái trong năm trước đó, sau khi các số liệu GDP năm 2012 được xem xét lại). BCDC thường xác định một giai đoạn suy thoái khi nó đang diễn ra – và đôi lúc là sau khi nó đã kết thúc. Sự suy thoái do đại dịch gây ra vào năm 2020 kéo dài từ tháng 2 đến tháng 4, theo một thông báo chính thức được đưa ra vào tháng 6 năm đó. Độ trễ thông thường giữa thời điểm bắt đầu suy thoái và thông báo của Ủy ban là gần 12 tháng. BCDC kết luận vào tháng 12 năm 2008 rằng cuộc suy thoái tại Mỹ do khủng hoảng tài chính toàn cầu đã bắt đầu vào tháng 12 năm trước đó.

NBER có xu hướng chờ đợi trước khi đưa ra tuyên bố chính thức. Nhưng cách tiếp cận thận trọng này dường như không ảnh hưởng nhiều đến người Mỹ. Trong một cuộc khảo sát do CNN thực hiện vào tháng trước, 64% người được hỏi cho rằng một cuộc suy thoái đã bắt đầu (Vào tháng 6, 73% người Anh trả lời cuộc thăm dò của Ipsos cũng nghĩ tương tự). Đảng Cộng hòa chỉ trích gay gắt Đảng Dân chủ vì gây ra suy thoái và cảnh báo họ sẽ phải trả giá trong cuộc bầu cử giữa kỳ vào ngày 8 tháng 11, còn phe Dân chủ cho rằng không có cuộc suy thoái nào như thế tồn tại. Họ có thể đúng về mặt kỹ thuật – nhưng cũng có lý do chính trị để phản ứng mang tính bác bỏ như vậy. Trong ba cuộc suy thoái trước đây diễn ra vào khoảng thời gian bầu cử tổng thống, đảng kiểm soát Nhà Trắng đã mất quyền lực. Những hậu quả chính trị như thế không chỉ xảy ra ở Mỹ. Tại những quốc gia nơi người dân không sẵn lòng tin tưởng các chính trị gia của họ, những cuộc suy thoái kinh tế đặc biệt có khả năng kích hoạt sự thay đổi lãnh đạo.

Bỏ qua tất cả các ồn ào chính trị, nếu một cuộc suy thoái xảy ra ở Mỹ, nó có thể tương đối nhẹ. Nhưng không phải ở đâu cũng thế. Ngân hàng Trung ương Anh dự báo nước này sẽ đối mặt với 5 quý sụt giảm sản lượng. Đối với các nước nghèo hoặc thu nhập trung bình, dự báo thậm chí còn tệ hơn. Trong nhiều trường hợp, Ngân hàng Thế giới cho biết: “Suy thoái sẽ khó tránh khỏi”.

<https://nghiencuuquocte.org/2022/09/25>